

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 328/NQ-CP); Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 05-CTr/TU); UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW), Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình hành động số 05-CTr/TU; góp phần nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của đảm bảo an ninh năng lượng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành; tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình hành động số 05-CTr/TU; tạo sự chuyên biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo các ngành, các cấp đối với công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

3. Phát huy vai trò kiến tạo, chỉ đạo của UBND tỉnh theo nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng, phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đảm bảo phù hợp với năng lực của từng đơn vị để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình hành động số 05-CTr/TU.

4. Định kỳ theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải khí nhà kính phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước chuyển đổi năng lượng phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước và các cam kết quốc tế. Phát triển hài hòa giữa các phân ngành năng lượng với hạ tầng đồng bộ và thông minh, đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Khai thác, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên năng lượng trong nước, kết hợp hài hòa với xuất, nhập khẩu năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng lâu dài, bền vững. Hoàn thiện lưới truyền tải và phân phối điện hiện đại, thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và tiến trình chuyển đổi năng lượng quốc gia. Phân đầu xây dựng Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp năng lượng.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2030**

- Cung cấp đầy đủ, ổn định nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đời sống Nhân dân; Điện năng thương phẩm toàn tỉnh đạt 14,6 tỷ kWh; Công suất cực đại  $P_{max} = 3.350\text{MW}$ ; Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đáp ứng mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 11% trở lên.

- Triển khai đầy đủ các chính sách pháp luật, tài liệu, hướng dẫn, định mức kỹ thuật của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn (công suất 1.500MW) và các dự án điện năng lượng tái tạo, các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng khác (*kho, đường ống xăng dầu, khí...*) theo đúng tiến độ được phê duyệt tại các quy hoạch chuyên ngành cấp quốc gia.

- Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt tối thiểu 25-30%. Phân đầu đến năm 2030, tổng công suất nguồn điện năng lượng mặt trời đạt khoảng 600MW, có 50% các tòa nhà công sở, bệnh viện, trường học sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia; triển khai đầu tư xây dựng các

dự án thủy điện, điện gió, điện rác... theo đúng tiến độ đã được phê duyệt tại các Quy hoạch có liên quan.

- Mức tiết kiệm năng lượng từ 8% - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh; đẩy mạnh việc sử dụng các trang thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng; kiểm toán năng lượng và tăng cường các giải pháp giảm thiểu điện năng tiêu thụ, giảm phát thải tại các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, khu đô thị.

- Xây dựng hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước.

- Hoàn thành việc chuyển đổi, thống nhất sử dụng cấp điện áp 22kV cho lưới điện trung áp tại các khu vực đô thị; phấn đấu đạt tỷ lệ 100% ngầm hóa đường dây điện cao, trung, hạ áp tại các phường, khu vực trung tâm, khu vực đô thị có quy hoạch ổn định.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15%-35%.

## **2.2. Đến năm 2045**

Hình thành nền năng lượng xanh, sạch, bền vững; trong đó, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu năng lượng của tỉnh; giảm mạnh sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu trung hòa carbon quốc gia vào năm 2050. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, ứng dụng công nghệ số và tự động hóa tiên tiến, bảo đảm vận hành an toàn, ổn định, linh hoạt và hiệu quả cao; phát triển thị trường năng lượng, thị trường điện cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng tầm khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Xây dựng Thanh Hóa trở thành trung tâm công nghiệp năng lượng, lọc hóa dầu, điện khí và năng lượng tái tạo hàng đầu cả nước, đóng vai trò động lực quan trọng trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và tăng trưởng xanh bền vững.

## **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của an ninh năng lượng; quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình và mô hình cộng đồng năng lượng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là việc thực thi các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ tại các dự án phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Xây dựng các cơ chế, chính sách để tạo lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng**

### *2.1. Về các cơ chế, chính sách*

- Tổ chức triển khai hiệu quả hệ thống pháp luật về điện lực, dầu khí và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động rà soát, đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, kịp thời khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển ngành năng lượng bền vững.

- Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp năng lượng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; khuyến khích phát triển các cơ sở xử lý rác có thu hồi năng lượng; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hòa carbon.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương với cách tiếp cận mở, linh hoạt, khuyến khích thí điểm các mô hình mới, giải pháp sáng tạo trong phát triển công nghiệp năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng. Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư tư nhân và nước ngoài cho các dự án năng lượng trọng điểm theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công - tư (PPP). Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, phát triển lưới điện phù hợp quy hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy, giảm tối đa tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối.

- Tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư; xoá bỏ mọi rào cản bất hợp lý để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng và thị trường bán buôn, bán lẻ điện, cung cấp dịch vụ điện trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, cụm dân cư.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu cắt giảm 30-50% thời gian, chi phí và điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho đầu tư, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng; nâng cao chỉ số

tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện thuận lợi về quỹ đất, hạ tầng, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính cho các dự án điện, dự án năng lượng trọng điểm.

## 2.2. Về công tác quy hoạch

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó, bổ sung, cập nhật phương án phát triển điện lực và mạng lưới cấp điện phù hợp với Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và các quy hoạch có liên quan. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan.

- Triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Quy hoạch tỉnh điều chỉnh; trong đó xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện quy hoạch. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, của tỉnh có nội dung khác với quy hoạch cấp dưới thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch cấp dưới có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố để đảm bảo tính thống nhất.

## 3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

- *Đối với xăng, dầu, khí đốt*: Tập trung hỗ trợ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn vận hành ổn định, an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các dự án chế biến sâu trong lĩnh vực lọc hóa dầu, triển khai giai đoạn 2 Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp khí, thu hút các dự án nhập khẩu, dự trữ và tiêu thụ LNG, gắn với xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn trở thành trung tâm công nghiệp năng lượng quy mô lớn của cả nước, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

- *Đối với nhiệt điện*: Khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án điện khí LNG Nghi Sơn, LNG Công Thanh, LNG Thanh Hóa theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- *Đối với thủy điện*: Phát huy và mở rộng tối đa công suất các nhà máy hiện có; đồng thời, phát triển có chọn lọc các dự án thủy điện nhỏ và vừa trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng tác động đến môi trường, hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phù hợp với quy hoạch điện lực và các quy hoạch liên quan; nghiên cứu, xem xét phát triển thủy điện tích năng phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu phát triển của tỉnh.

- *Đối với điện gió và điện mặt trời*: Ưu tiên phát triển phù hợp khả năng hấp thụ của hệ thống điện và có giá thành hợp lý; khuyến khích mô hình điện mặt trời mái nhà, tự sản xuất - tự tiêu thụ trong hộ gia đình và doanh nghiệp. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, xây dựng các cơ

ché tháo gỡ, tạo đột phá trong phát triển điện gió ngoài khơi; thu hút các dự án quy mô lớn gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh biển đảo và phát triển bền vững. Xây dựng lộ trình để phấn đấu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở, bệnh viện, trường học sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia.

- *Đối với điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải và chất thải rắn*: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát điện từ xử lý chất thải rắn, phụ phẩm nông nghiệp, thu hồi nhiệt dư, khí dư trong các cơ sở công nghiệp, nhằm tăng nguồn cung điện tại chỗ, giảm phát thải và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, năng lượng xanh, bền vững.

- *Đối với các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới*: Tổ chức nghiên cứu, đánh giá tiềm năng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu nhằm thay thế tối đa năng lượng hóa thạch; khuyến khích thí điểm và mở rộng mô hình sản xuất, sử dụng hydrogen xanh, amoniac xanh gắn với khai thác điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, góp phần đa dạng hóa cơ cấu năng lượng và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng xanh.

- *Về dự trữ và lưu trữ năng lượng*: Thu hút đầu tư các hệ thống kho dự trữ dầu thô, xăng dầu, khí đốt trên đất liền và trên biển, trọng tâm là Dự án kho dự trữ dầu thô tại Khu kinh tế Nghi Sơn theo quy hoạch; phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS) phù hợp với tỉ trọng ngày càng tăng của năng lượng tái tạo, nhằm nâng cao tính ổn định, an toàn và linh hoạt của hệ thống điện.

- *Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng*: Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị năng lượng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; ban hành cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghiệp năng lượng, tăng nhanh tỉ lệ nội địa hóa và năng lực tự chủ của ngành năng lượng.

- *Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh*: Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Bắc để đầu tư các công trình truyền tải, phân phối điện theo quy hoạch, ưu tiên hạ tầng giải tỏa công suất các dự án năng lượng tái tạo. Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng chuyển đổi số trong vận hành năng lượng; hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển tự động, thông minh, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin hệ thống điện.

#### **4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải**

- Triển khai hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và Chương trình quản lý nhu cầu điện; khuyến khích phát triển các ngành sử dụng năng lượng hiệu quả, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, giảm phát thải. Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ

thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, phương tiện, công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất - tự tiêu thụ, hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS), sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong các cơ sở công nghiệp năng lượng; tận dụng chất thải, phụ phẩm sản xuất làm nhiên liệu tái tạo năng lượng; gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường với hoạt động sản xuất, kinh doanh năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục tại các dự án năng lượng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm môi trường trong sản xuất, vận hành nhà máy điện.

- Xây dựng, cập nhật các kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; lồng ghép các yêu cầu, quy chuẩn về bảo vệ môi trường ngay từ khâu lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng và vận hành công trình năng lượng. Bảo đảm an toàn hồ đập, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo lũ; rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm an toàn công trình và hạ du các nhà máy thủy điện.

## **5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng**

- Phát huy tối đa các cơ chế, chính sách của Trung ương để tạo đột phá trong thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển năng lượng; bảo đảm nguồn lực thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia và Quy hoạch tỉnh; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án động lực, cấp bách, dự án bảo đảm an ninh năng lượng của tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để khai thác hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng xanh, sạch. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các mô hình sản xuất - tiêu thụ kết hợp.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp theo quy định; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch trong cung cấp điện; mở rộng quyền lựa chọn nguồn điện xanh cho khách hàng, doanh nghiệp với chi phí hợp lý.

- Phát triển các mô hình kinh doanh và dịch vụ năng lượng mới, như: Doanh nghiệp dịch vụ năng lượng (ESCO), hệ thống lưu trữ năng lượng, dịch vụ quản lý nhu cầu điện; nâng cao hiệu suất sử dụng, gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nhằm tăng hiệu quả quản lý, vận hành và sử dụng năng lượng bền vững.

## **6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị "*Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*" và Kế hoạch số 266-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; ưu tiên chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, thân thiện với môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị năng lượng, từ khai thác, sản xuất đến truyền tải, phân phối và tiêu dùng.

- Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo trong đào tạo theo nhu cầu thực tiễn; ban hành chính sách thu hút chuyên gia, kỹ sư giỏi, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng về làm việc lâu dài tại tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp cử người lao động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và chuyển giao công nghệ.

- Nghiên cứu hình thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo (R&D) về năng lượng và môi trường tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp hoặc gắn với các dự án năng lượng trọng điểm của tỉnh.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng**

- Chủ động mở rộng, làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược trong lĩnh vực năng lượng; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực cho phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới và chuyển đổi số trong ngành năng lượng.

- Tích cực triển khai các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tận dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ quốc tế, trong đó có Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), phục vụ phát triển năng lượng xanh, sạch.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách đối với các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên, gắn với giữ vững độc lập, chủ quyền và an ninh năng lượng quốc gia.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện được huy động từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch: Hàng năm các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh

- Căn cứ nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và các nội dung tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình đảm bảo cụ thể, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của Kế hoạch này. Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện (qua Sở Công Thương để theo dõi và tổng hợp chung).

### 2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan điều phối, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và các nội dung tại Kế hoạch này.

- Là đầu mối tổ chức nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, hướng dẫn các biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra.

### 3. Sở Tài chính

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao và đề xuất của các đơn vị, chủ trì tham mưu bố trí vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng năng lượng thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn do tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này

### 4. UBND các xã, phường

- Căn cứ nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và các nội dung tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện của địa phương mình đảm bảo cụ thể, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch này, xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của địa phương mình trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ của tỉnh, có lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể. Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch năm và theo từng giai đoạn.

- Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch theo quy định của pháp luật và các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; đồng thời phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và

Chương trình hành động số 05-CTr/TU; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện.

- Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện (qua Sở Công Thương để theo dõi và tổng hợp chung).

Yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, CN (T12.76).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

## PHỤ LỤC

### Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	TÊN NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN
I	<b>Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài, thông tin đầy đủ, kịp thời để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng và chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia	Văn bản, phóng sự, bài báo	- Sở Công Thương; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa - Công ty Điện lực Thanh Hóa	UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên
2	Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của tỉnh, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan	- Ngân sách - Xã hội hóa	Hàng năm
3	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách	Thường xuyên

II	<b>Xây dựng các cơ chế, chính sách để tạo lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; phù hợp với tình hình thực tiễn, kịp thời khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển ngành năng lượng bền vững.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Công Thương - Sở Tài chính	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên
2	Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp năng lượng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; khuyến khích phát triển các cơ sở xử lý rác có thu hồi năng lượng; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hòa carbon.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách - Xã hội hóa	Năm 2026
3	Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương, bảo đảm cách tiếp cận mở, linh hoạt, khuyến khích thí điểm các mô hình mới, giải pháp sáng tạo trong phát triển công nghiệp năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên
4	Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư tư nhân và nước ngoài cho các dự án năng lượng trọng điểm theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công - tư (PPP).	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	- Sở Công Thương - Sở Tài chính - BQLKKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	Xã hội hóa	Thường xuyên
5	Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, phát triển lưới điện phù hợp quy hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy, giảm tối đa tổn thất trong truyền tải và phân phối điện.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Công ty Điện lực Thanh Hóa - Các tổ chức kinh doanh điện trên địa bàn tỉnh	- Sở Công Thương - Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên

6	Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản, độc quyền, quan liêu, bao cấp để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng và thị trường bán buôn, bán lẻ điện, cung cấp dịch vụ điện trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, cụm dân cư.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	- Công ty Điện lực Thanh Hóa, các tổ chức kinh doanh điện - Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Thường xuyên
7	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm 30-50% thời gian, chi phí và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho đầu tư, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng; nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn,...; ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục nhanh gọn cho các dự án năng lượng; quản lý bảo vệ hành lang an toàn lưới điện,...	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Công Thương - Sở Tài chính - Các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	Công ty Điện lực Thanh Hóa, các tổ chức kinh doanh điện.		Thường xuyên
8	Khẩn trương rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định	Sở Tài chính	- Sở Công Thương - Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	Ngân sách	Quý I/2026
9	Tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Quy hoạch tỉnh điều chỉnh; trong đó xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện quy hoạch.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Tài chính - Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các dự án chế biến sâu trong lĩnh vực lọc hóa dầu, triển khai giai đoạn 2 Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp khí, thu hút các dự án nhập khẩu, dự trữ và tiêu thụ LNG.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	BQLKKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Thường xuyên

2	Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án điện khí LNG Nghi Sơn, LNG Công Thanh, LNG Thanh Hóa theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	BQLKKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Năm 2026
3	Thu hút, lựa chọn các nhà đầu tư các dự án nguồn điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Quy hoạch tỉnh điều chỉnh, đảm bảo theo tiến độ được duyệt.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Tài chính - BQLKKT Nghi Sơn và các KCN - Sở Công Thương	- Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường - Các doanh nghiệp	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên
4	Đến năm 2030, phấn đấu 50% các tòa nhà công sở, bệnh viện, trường học sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia.	Kế hoạch	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường - Các doanh nghiệp, người dân	Ngân sách	Năm 2026
5	Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Bắc để đầu tư các công trình truyền tải, phân phối điện theo quy hoạch, ưu tiên hạ tầng giải tỏa công suất các dự án năng lượng tái tạo.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	- Công ty Điện lực Thanh Hóa - Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Thường xuyên
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng chuyển đổi số trong vận hành năng lượng; hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển tự động, thông minh, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin hệ thống điện.	Chủ trương, Quyết định	Công ty Điện lực Thanh Hóa	- Sở Công Thương - Các Sở, ngành cấp tỉnh;	Xã hội hóa	2026 - 2030
<b>IV</b>	<b>Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Triển khai hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và Chương trình quản lý nhu cầu điện; Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc,	Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Công Thương - Sở Xây dựng	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường;	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên

	phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao. Nghiên cứu, hình thành quỹ về phát triển năng lượng bền vững để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa.					
2	Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, phương tiện, công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Các Sở, ngành cấp tỉnh	- UBND các xã/phường - Công ty Điện lực Thanh Hóa		Thường xuyên
3	Bảo đảm an toàn hồ đập, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo lũ; rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm an toàn công trình và hạ du các nhà máy thủy điện.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Phát huy tối đa các cơ chế, chính sách của Trung ương để tạo đột phá trong thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển năng lượng.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Các Sở, ngành cấp tỉnh	UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan		Thường xuyên
2	Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để khai thác hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng xanh, sạch. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các mô hình sản xuất - tiêu thụ kết hợp.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Các Sở, ngành cấp tỉnh	UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan	Xã hội hóa	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp theo quy định; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh,	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Công Thương - Công ty Điện lực	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các		Thường xuyên

	minh bạch trong cung cấp điện; mở rộng quyền lựa chọn nguồn điện xanh cho khách hàng, doanh nghiệp với chi phí hợp lý.		Thanh Hóa và các tổ chức kinh doanh điện.	xã/phường		
4	Phát triển các mô hình kinh doanh và dịch vụ năng lượng mới, như: Doanh nghiệp dịch vụ năng lượng (ESCO), hệ thống lưu trữ năng lượng, dịch vụ quản lý nhu cầu điện; nâng cao hiệu suất sử dụng, gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nhằm tăng hiệu quả quản lý, vận hành và sử dụng năng lượng bền vững.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	Xã hội hóa	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị "Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và Kế hoạch số 266-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Công Thương	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường		Thường xuyên
2	Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo trong đào tạo theo nhu cầu thực tiễn; khuyến khích doanh nghiệp cử người lao động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và chuyển giao công nghệ.	Văn bản	- Sở Công Thương - Công ty Điện lực Thanh Hóa - Các doanh nghiệp trong tỉnh	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Nội vụ - Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách - Xã hội hóa	Thường xuyên
3	Nghiên cứu hình thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo (R&D) về năng lượng và môi trường tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp hoặc gắn với các dự án năng lượng trọng điểm của tỉnh.	Kế hoạch, Chương trình, Văn bản chỉ đạo, điều hành	- Sở Khoa học và Công nghệ - BQLKKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã/phường	- Ngân sách - Xã hội hóa	Năm 2026
<b>VII</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng</b>					<b>2026 - 2030</b>
1	Chủ động mở rộng, làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược trong lĩnh vực năng lượng; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Các Sở, ngành cấp tỉnh	UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan		Thường xuyên

	<p>nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực cho phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tích cực triển khai các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tận dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ quốc tế, trong đó có Quan hệ đối tác chuyên đổi năng lượng công bằng (JETP), phục vụ phát triển năng lượng xanh, sạch.</p>					
--	--	--	--	--	--	--